

- a) Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này;
- b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- c) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi thử nghiệm viên gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành;
- d) Danh sách máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực thử nghiệm đăng ký theo Mẫu số 06 tại Phụ lục này;
- đ) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành, cụ thể như sau:
 - đ1) Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký thử nghiệm: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.
 - đ2) Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động thử nghiệm rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.
 - đ3) Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.
- e) Mẫu Phiếu kết quả thử nghiệm.

1.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 07 tại Phụ lục này;

b) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi thử nghiệm viên bổ sung, sửa đổi gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành;

c) Danh mục bổ sung, sửa đổi máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký theo Mẫu số 06 tại Phụ lục này;

d) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành, cụ thể như sau:

d1) Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký thử nghiệm: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

d2) Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động thử nghiệm rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

d3) Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

1.3. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 08 tại Phụ lục này.

1.4. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động thử nghiệm, tổ chức thử nghiệm phải lập 01 bộ

hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 1.1 mục I phần B Phụ lục này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức thử nghiệm lập 01 bộ hồ sơ tương ứng theo quy định tại khoản 1 mục I phần B Phụ lục này và nộp theo một trong các hình thức sau:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục I phần B Phụ lục này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2.2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu chính, tổ chức thử nghiệm phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục I phần B Phụ lục này.

2.3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm

3.1. Trường hợp cấp mới

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức thử nghiệm sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức thử nghiệm theo Mẫu số 10 tại Phụ lục này.

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

3.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức thử nghiệm bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi thử nghiệm;

b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3.1 mục I phần B Phụ lục này ;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đã được cấp.

3.3. Trường hợp cấp lại:

a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức thử nghiệm có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;

b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức thử nghiệm có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 1.3 mục I Phần B Phụ lục này về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức thử nghiệm. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm đã được cấp.

II. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động kiểm định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi kiểm định viên gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, đáp ứng yêu cầu chuyên môn đối với lĩnh vực kiểm định tương ứng; bản sao chứng chỉ đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001;

d) Danh mục các máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động kiểm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục này;

đ) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động kiểm định đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành, cụ thể như sau:

đ1) Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 đối với toàn bộ phạm vi đăng ký kiểm định: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận;

đ2) Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 nhưng phạm vi đăng ký hoạt động kiểm định rộng hơn phạm vi được chứng nhận: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận và bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành đối với phạm vi chưa được chứng nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này;

đ3) Trường hợp tổ chức kiểm định chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: tổ chức kiểm định nộp bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

e) Mẫu Giấy chứng nhận kiểm định.

1.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động kiểm định theo Mẫu số 07 tại Phụ lục này;

b) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi kiểm định viên gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp, đáp ứng yêu cầu chuyên môn đối với lĩnh vực kiểm định tương ứng; bản sao chứng chỉ đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động kiểm định đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành, cụ thể như sau:

c1) Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 đối với toàn bộ phạm vi đăng ký kiểm định: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận.

c2) Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 nhưng phạm vi đăng ký hoạt động kiểm định rộng hơn phạm vi được chứng nhận: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận và bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn

quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành đối với phạm vi chưa được chứng nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

c3) Trường hợp tổ chức kiểm định chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: tổ chức kiểm định nộp bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

d) Danh mục bổ sung, sửa đổi các máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động kiểm định theo Mẫu số 06 tại Phụ lục này.

1.3. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 08 tại Phụ lục này.

1.4. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động kiểm định, tổ chức kiểm định phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 1.1 mục II phần B Phụ lục này.

2. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức kiểm định lập 01 bộ hồ sơ tương ứng theo quy định tại khoản 1 mục II phần B Phụ lục này.

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục II phần B Phụ lục này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu. .

2.2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu chính, tổ chức kiểm định phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục II phần B Phụ lục này.

2.3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định

3.1. Trường hợp cấp mới:

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức thử nghiệm sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi

nhận được hồ sơ, bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức kiểm định theo Mẫu số 10 tại Phụ lục này;

c) Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp.

3.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức kiểm định bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi kiểm định;

b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3.1 mục II phần B Phụ lục này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định đã được cấp.

3. Trường hợp cấp lại:

a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức kiểm định có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;

b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức kiểm định có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 1.3 mục II phần B Phụ lục này về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức kiểm định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động kiểm định đã được cấp.

III. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động giám định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi giám định viên gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp (có

trình độ tốt nghiệp cao đẳng trở lên và chuyên môn phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa giám định); bản sao chứng chỉ đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành; tóm tắt kinh nghiệm hoạt động giám định theo Mẫu số 05 tại Phụ lục này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa của giám định viên;

d) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động giám định đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành, cụ thể như sau:

d1) Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký giám định: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

d2) Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động giám định rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

d3) Trường hợp tổ chức giám định chưa được công nhận: tổ chức giám định nộp bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

đ) Mẫu Chứng thư giám định.

1.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động giám định theo Mẫu số 07 tại Phụ lục này;

b) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi giám định viên gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp (có trình độ tốt nghiệp cao đẳng trở lên và chuyên môn phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa giám định); bản sao chứng chỉ đào tạo về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành; tóm tắt kinh nghiệm

hoạt động giám định theo Mẫu số 05 tại Phụ lục này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa của giám định viên;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động giám định đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành, cụ thể như sau:

c1) Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký giám định: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

c2) Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động giám định rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

c3) Trường hợp tổ chức giám định chưa được công nhận: tổ chức giám định nộp bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

1.3. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 08 tại Phụ lục này.

1.4. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động giám định, tổ chức giám định phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 1.1 mục III phần B Phụ lục này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức thử nghiệm lập 01 bộ hồ sơ tương ứng theo quy định tại khoản 1 mục III phần B Phụ lục này và nộp theo một trong các hình thức sau:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục III phần B Phụ lục này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2.2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu chính, tổ chức giám định phải

nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục III phần B Phụ lục này.

2.3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định

3.1. Trường hợp cấp mới

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức giám định theo Mẫu số 10 tại Phụ lục này;

c) Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp.

3.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức giám định bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi giám định;

b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3.1 mục III phần B Phụ lục này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đã được cấp.

3.3. Trường hợp cấp lại:

a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức giám định có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;

b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức giám định có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 1.3 mục III phần B Phụ lục này về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức thử nghiệm. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động giám định đã được cấp.

IV. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý

1. Hồ sơ đăng ký gồm:

1.1. Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 04 tại Phụ lục này;

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp (có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên); bản sao chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc thừa nhận theo quy định của pháp luật (đối với chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài là bản dịch sang tiếng Việt Nam); bản sao chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ thuật chứng nhận sản phẩm chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành trong trường hợp có quy định; tóm tắt kinh nghiệm hoạt động đánh giá theo Mẫu số 05 tại Phụ lục này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá của chuyên gia đánh giá;

d) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và hướng dẫn quốc tế cho mỗi loại hình tương ứng (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với chứng nhận chuyên ngành và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm, hàng hoá; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021-1 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021-1 và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý), cụ thể như sau:

d1) Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký chứng nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

d2) Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động chứng nhận rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

d3) Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) theo Mẫu số 09 tại Phụ lục 5.1 ban hành kèm theo Nghị định này.

đ) Mẫu Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận.

1.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục này;

b) Các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi chuyên gia gồm: bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao các bằng cấp (có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên); bản sao chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc thừa nhận theo quy định của pháp luật (đối với chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài là bản dịch sang tiếng Việt Nam); bản sao chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ thuật chứng nhận sản phẩm chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành trong trường hợp có quy định; tóm tắt kinh nghiệm hoạt động đánh giá theo Mẫu số 05 tại Phụ lục này và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá của chuyên gia đánh giá;

c) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận bổ sung, sửa đổi đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và hướng dẫn quốc tế cho mỗi loại hình tương ứng (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với chứng nhận chuyên ngành và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với

yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm, hàng hoá; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021-1 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021-1 và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý), cụ thể như sau:

c1) Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký chứng nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

c2) Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận thành lập tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận hoặc tổ chức công nhận thành lập tại nước ngoài thực hiện công nhận tại Việt Nam công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động chứng nhận rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

c3) Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) theo Mẫu số 09 tại Phụ lục này.

1.3. Trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 08 tại Phụ lục này.

1.4. Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động chứng nhận, tổ chức chứng nhận phải lập 01 bộ hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại khoản 1.1 mục IV phần B Phụ lục này và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ tương ứng theo quy định tại khoản 1 mục IV phần B Phụ lục này và nộp theo một trong các hình thức sau:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bản

sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục IV phần B Phụ lục này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2.2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu chính, tổ chức thử nghiệm phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại khoản 1 mục IV phần B Phụ lục này.

2.3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

3.1. Trường hợp cấp mới

a) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức chứng nhận sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức chứng nhận theo Mẫu số 10 tại Phụ lục này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

3.2. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

a) Giấy chứng nhận được cấp bổ sung, sửa đổi áp dụng đối với trường hợp tổ chức chứng nhận bổ sung, mở rộng, thu hẹp phạm vi chứng nhận;

b) Trình tự cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3.1 mục IV phần B Phụ lục này;

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đã được cấp.

3.3. Trường hợp cấp lại:

a) Giấy chứng nhận được cấp lại áp dụng đối với trường hợp tổ chức chứng nhận có Giấy chứng nhận còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức;

b) Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức chứng nhận có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 1.3 mục IV phần B Phụ lục này về cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức chứng nhận. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận ghi theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận đã được cấp.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG⁽¹⁾

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Tổ chức đăng ký:.....(tên tổ chức).....

Địa chỉ trụ sở chính⁽²⁾:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

2. Mã số doanh nghiệp/Số đăng ký hoạt động khoa học công nghệ/Giấy chứng nhận đăng ký số⁽³⁾:.....cấp ngày.....do.....⁽⁴⁾..... cấp

3. Đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với lĩnh vực sau:

3.1. Dịch vụ kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường ⁽⁵⁾	Phạm vi đo ⁽⁶⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số lớn nhất cho phép ⁽⁷⁾	Phương pháp thực hiện ⁽⁸⁾	Ghi chú ⁽⁹⁾

3.2. Dịch vụ hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường ⁽⁵⁾	Phạm vi đo ⁽⁶⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số lớn nhất cho phép ⁽⁷⁾	Phương pháp thực hiện ⁽⁸⁾	Mã số công nhận ISO/IEC 17025 ⁽¹⁰⁾	Ghi chú ⁽⁹⁾

3.3. Dịch vụ thử nghiệm:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường ⁽⁵⁾	Phạm vi đo ⁽⁶⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số lớn nhất cho phép ⁽⁷⁾	Phương pháp thực hiện ⁽⁸⁾	Mã số công nhận ISO/IEC 17025 ⁽¹⁰⁾	Ghi chú ⁽⁹⁾

4. Địa điểm thực hiện⁽¹¹⁾:

Điện thoại:.....; Email:.....

5. (Tên tổ chức đăng ký) xin cam kết tuân thủ đúng trách nhiệm quy định tại Điều 3 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Kính đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố... xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;... (đơn vị soạn thảo).

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

⁽¹⁾ Đăng ký dịch vụ nào thì ghi tên dịch vụ đó (ví dụ, đăng ký cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn phương tiện đo thì ghi “Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn phương tiện đo”,...). Đối với hoạt động kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường dùng để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 thì không thực hiện đăng ký theo mẫu đơn đề nghị này.

⁽²⁾ Ghi rõ theo quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

⁽³⁾ Điền *Mã số doanh nghiệp* theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc *Số đăng ký hoạt động khoa học công nghệ* theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc *số Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm* trong trường hợp xin cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

⁽⁴⁾ Ghi rõ tên cơ quan cấp giấy.

⁽⁵⁾ Ghi rõ tên phương tiện đo hoặc chuẩn đo lường đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

⁽⁶⁾ Ghi rõ phạm vi kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

⁽⁷⁾ Ghi và có chú thích rõ thông tin.

⁽⁸⁾ Ghi rõ tên, ký hiệu của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

⁽⁹⁾ Ghi chú rõ từng trường hợp: Trường hợp đăng ký bổ sung lĩnh vực: Ghi rõ “Bổ sung”. Trường hợp mở rộng, thu hẹp phạm vi đo: Ghi rõ “Điều chỉnh”.

⁽¹⁰⁾ Ghi mã số được cấp trên chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực tương ứng

⁽¹¹⁾ Trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm (các địa điểm) cố định thì ghi địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của địa điểm (của từng địa điểm); trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm không cố định thì ghi “tại hiện trường”; trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm cố định và không cố định thì kết hợp ghi cả hai

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC

Số:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, NHÂN LỰC

TT	Danh mục đăng ký dịch vụ			Chuẩn/phương tiện đo sử dụng ⁽¹⁾				Nhân viên thực hiện			
	Tên phương tiện đo, chuẩn đo lường	Tên dịch vụ ⁽²⁾	Phương pháp thực hiện ⁽³⁾	Tên chuẩn đo lường, phương tiện đo sử dụng	Đặc tính kỹ thuật đo lường chính (phạm vi đo, cấp/độ chính xác/độ không đảm bảo đo/sai số)	Nơi kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Thời hạn hiệu lực	Thông tin cá nhân (Họ và tên, năm sinh)	Trình độ học vấn	Chứng chỉ đào tạo	Nơi cấp chứng chỉ
1.											
2.											

(Tên tổ chức) xin cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ thông tin về tên, đặc tính kỹ thuật của chuẩn đo lường, phương tiện đo theo quy định của phương pháp thực hiện và theo thứ tự: các chuẩn đo lường ghi trước, các phương tiện đo ghi sau. Ví dụ: Áp kế chuẩn hiện số; độ chính xác: $\pm 0,05\%$ FS; Viện Đo lường Việt Nam; 30/12/2026

² Ghi rõ tên dịch vụ đăng ký thực hiện: kiểm định hoặc hiệu chuẩn hoặc thử nghiệm

³ Ghi rõ tên, ký hiệu của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo thứ tự: ban hành bởi Tổ chức đo lường pháp định quốc tế hoặc Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế hoặc Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế hoặc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia hoặc do tổ chức tự xây dựng, ban hành. Trường hợp đăng ký kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường dùng để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 thì bắt buộc phải thực hiện theo văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam hiện hành.

Hồ sơ kèm theo:

1. Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của chuẩn đo lường và phương tiện sử dụng để thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.
2. Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.
3. Trường hợp đăng ký kiểm định phương tiện đo theo phương pháp đo do tổ chức tự xây dựng, ban hành: Khi đăng ký lần đầu hoặc bổ sung lĩnh vực hoạt động, phải nộp kèm theo quy trình kiểm định tương ứng.

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH,
 HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG⁽¹⁾**

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ...

Căn cứ ...;

Theo đề nghị của..., Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...chứng nhận:

1. Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với lĩnh vực hoạt động sau đây:

1.1. Dịch vụ kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo/ chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/ Sai số lớn nhất cho phép ⁽⁴⁾	Phương pháp thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾

1.2. Dịch vụ hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo/ chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/ Sai số lớn nhất cho phép ⁽⁴⁾	Mã số công nhận ISO/IEC 17025 ⁽⁷⁾	Phương pháp thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
1.						
...						

1.3. Dịch vụ thử nghiệm:

TT	Tên phương tiện đo/ chuẩn đo lường ⁽²⁾	Phạm vi đo ⁽³⁾	Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số lớn nhất cho phép ⁽⁴⁾	Mã số công nhận ISO/IEC 17025 ⁽⁷⁾	Phương pháp thực hiện ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
1.						
...						

Địa điểm thực hiện hoạt động⁽⁸⁾:

Điện thoại:; Email:

2. Số đăng ký:

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp lần: (đầu, thứ hai...)⁽⁹⁾

Nơi nhận:

- Tên tổ chức đăng ký;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);
-
- Lưu VT;... (đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

(1): Đối với hoạt động kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2 và hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường dùng để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 thì không thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu này.

(2) Ghi rõ tên phương tiện đo/ chuẩn đo lường.

(3) Ghi rõ phạm vi kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

(4) Ghi và có chú thích rõ thông tin.

(5) Ghi rõ tên, ký hiệu của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

(6) Ghi chú rõ từng trường hợp: Trường hợp đăng ký bổ sung lĩnh vực: Ghi rõ “Bổ sung”. Trường hợp mở rộng, thu hẹp phạm vi đo: Ghi rõ “Điều chỉnh”.

(7) Ghi mã số được cấp trên chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực tương ứng

(8) Trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm (các địa điểm) cố định thì ghi địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của địa điểm (của từng địa điểm); trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm không cố định thì ghi “tại hiện trường”; trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm cố định và không cố định thì kết hợp ghi cả hai.

(9) Đối với cấp lại: Ghi “Giấy chứng nhận được cấp lần thứ.... (hai/ba/tư...) và thay thế cho Giấy chứng nhận số... ngày... được cấp trước đó.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH¹

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:Fax: E-mail:.....
3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số.....Cơ quan cấp:.....cấp ngày..... tại.....
4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện đăng ký hoạt động.... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đối với lĩnh vực..... (tên lĩnh vực chuyên ngành)²

¹ Đề nghị đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ, đăng ký hoạt động thử nghiệm thì ghi “Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm”).

² Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học..., kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có)/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001...). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật và quy trình giám định). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy trình kỹ thuật). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

5. Mẫu Giấy chứng nhận/Phiếu kết quả thử nghiệm/Chứng thư giám định/Giấy chứng nhận kiểm định.

6. Mẫu dấu chứng nhận (đối với tổ chức chứng nhận)

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) nêu trên.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÓM TẮT KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ/
 GIÁM ĐỊNH CỦA CHUYÊN GIA/GIÁM ĐỊNH VIÊN**

1. Họ và tên:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax:..... E-mail:

2. Kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá/giám định:

TT	Thời gian	Tên tổ chức, doanh nghiệp đã đánh giá/giám định	Địa chỉ liên hệ, điện thoại, Fax, người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp	Lĩnh vực đánh giá/giám định ¹	Kết quả đánh giá/giám định

Thông tin khác:

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

..., ngày..... tháng năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cách ghi như sau:

- Đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm, ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn chứng nhận; đối với hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý, ghi tên tiêu chuẩn hệ thống quản lý.
 - Đối với hoạt động giám định, ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn giám định.

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DỤNG CỤ THỬ NGHIỆM,
ĐO LƯỜNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM/KIỂM ĐỊNH**

1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn

TT	Tên máy móc, thiết bị, dụng cụ, kiểu loại, thông số kỹ thuật chính	Số seri thiết bị	Năm sản xuất, nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Tình trạng thiết bị	Tên lĩnh vực thử, phép thử, chỉ tiêu thử nghiệm đăng ký hoạt động ¹	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
....							

2. Trang thiết bị khác

TT	Tên thiết bị	Số seri thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú

(Tên tổ chức) cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Lĩnh vực thử nghiệm: Ghi phạm vi lĩnh vực thử nghiệm, tên phép thử, chỉ tiêu thử nghiệm tương ứng của thiết bị sử dụng thử nghiệm.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH¹

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:..... Fax: E-mail:
3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) số:..... ngày...../...../20.... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Hoạt động.....(chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đề nghị bổ sung, sửa đổi (nêu cụ thể lĩnh vực đề nghị bổ sung).

5. Hồ sơ kèm theo:

.....
Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét để (tên tổ chức) được bổ sung, sửa đổi điều kiện hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đối với các lĩnh vực tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đề nghị bổ sung, sửa đổi hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó (ví dụ: Đơn đề nghị bổ sung hoạt động thử nghiệm).

Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/ Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học..., kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có)/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001...). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật và quy trình giám định). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy trình kỹ thuật). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN/
 THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH¹**

Kính gửi:

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:..... Fax: E-mail:

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) số:..... ngày....../....../20..... của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận).

4. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định):.....

5. Hồ sơ kèm theo:

-

-

Đề nghị (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận) cho.... (tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, các quy định có liên quan của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo nói trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ¹
NĂNG LỰC CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH
PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN QUỐC GIA.....
HOẶC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ.....
Số

Tên tổ chức:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ thử nghiệm (nếu là tổ chức thử nghiệm):

Điện thoại: Fax: E-mail:

CÔNG BỐ:

Năng lực thử nghiệm/kiểm định/giám định/chứng nhận trong lĩnh vực².....
(Tên tổ chức).... cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các
 khai báo và công bố nêu trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Công bố năng lực của lĩnh vực nào thì ghi tên lĩnh vực đó và tiêu chuẩn tương ứng của lĩnh vực công bố (ví dụ: Công bố năng lực giám định thì ghi "Bản công bố năng lực giám định phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020").

² Cách ghi như sau:

- Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học, kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có))/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001....) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với chứng nhận sản phẩm); phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với chứng nhận hệ thống quản lý). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật và quy trình giám định) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

- Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.

(TÊN CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN)CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngàytháng.....năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHỨNG NHẬN/THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/KIỂM ĐỊNH¹**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định/Quyết định số quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận);

Xét đề nghị của (tên đơn vị được giao thẩm xét hồ sơ), (tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận) chứng nhận:

1. (tên tổ chức đánh giá sự phù hợp).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Đã đăng ký hoạt động..... (chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định) đối với ngành.....² trong lĩnh vực¹

2. Số đăng ký:

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ... năm kể từ ngày ký².

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nào thì ghi tên hoạt động đó (ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

² Ghi theo ngành, lĩnh vực (ví dụ: ngành xây dựng; ngành công thương, ngành giao thông vận tải...)